

Số: 30 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 02 năm 2015

## BÁO CÁO

### Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số:.....1226.....
	Ngày: 27.1.2015.....
	Chuyên:.....Theo.....

Theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5232/BTNMT-ĐCKS ngày 25/11/2014 về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản (sau đây gọi tắt là Nghị định số 15), UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo đánh giá tình hình thực hiện như sau:

#### I. Tình hình thực hiện

##### 1. Công tác tuyên truyền

Ngay sau khi Nghị định số 15 của Chính phủ có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo và giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai công tác tuyên truyền các nội dung của Nghị định đến người dân, các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Công tác tuyên truyền pháp luật về khoáng sản được thực hiện bằng nhiều hình thức như: tổ chức tuyên truyền; đăng tải trên cổng thông tin của tỉnh và của Sở Tài nguyên và Môi trường; trả lời trên chuyên mục hỏi đáp; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thông qua công tác thanh tra, kiểm tra. Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản.

Thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đã nâng cao cho nhận thức của người dân và các đơn vị hoạt động khoáng sản trên địa bàn, ý thức chấp hành pháp luật về khoáng sản đã có bước chuyển biến tốt; cấp chính quyền địa phương, người dân đã tham gia tích cực trong công tác quản lý, giám sát, phản ánh về các hoạt động khoáng sản tại địa phương. Nhiều địa phương đã tích cực bảo vệ tài nguyên, quản lý hoạt động khoáng sản, góp phần ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác lập, trình phê duyệt quy hoạch: Trên cơ sở qui định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan, UBND tỉnh đã phê duyệt qui hoạch khoáng sản trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Quyết định số 211/QĐ-UBND, ngày 13/12/2010 của UBND tỉnh về việc Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng đến năm 2020;

- Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND, ngày 13/01/2014 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 211/QĐ-UBND, ngày 13/12/2010 của UBND tỉnh về việc Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng đến năm 2020.

- Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 21/01/2013 của UBND tỉnh về việc Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn) tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020.

Công tác thực hiện quy hoạch được thực hiện kịp thời, đáp ứng nhu cầu công tác quản lý và cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; các mỏ đã được cấp giấy phép đều được thực hiện đúng theo quy hoạch đã được phê duyệt và không nằm trong danh mục các khu vực cấm hoạt động khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 303/QĐ-UBND, ngày 20/7/2009.

3. Công tác khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Căn cứ Luật Khoáng sản 2010 và Nghị định số 15, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã khoanh định 06 mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường (04 mỏ) và sản xuất xi măng (02 mỏ) không đấu giá quyền khai thác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại các quyết định số:

- Quyết định số 127/QĐ-UBND, ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc khoanh định các mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng không đấu giá quyền khai thác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 169/QĐ-UBND, ngày 23/5/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc khoanh định các mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường không phải đấu giá quyền khai thác khoáng sản .

Hiện tại, đã lựa chọn được các đơn vị đề cấp phép thăm dò 06 mỏ, đã cấp phép thăm dò địa chất tại 04 mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường. Các đơn vị đang hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục để cấp phép khai thác theo quy định.

## **II. Đánh giá chung**

### **1. Đánh giá kết quả thực hiện**

Thời gian qua, tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện kịp thời các nội dung theo Nghị định số 15 của Chính phủ. Trên cơ sở qui định của pháp luật về khoáng sản, UBND tỉnh đã ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo nhằm cụ thể hoá các qui định của Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thực hiện luật, phù hợp với đặc điểm và thực tiễn

công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ qui định tại điểm a, Khoản 1, Điều 18 của Luật Khoáng sản 2010, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 12/8/2013 Qui định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Thông qua đó đã huy động được các nguồn lực tham gia công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, bảo vệ cảnh quan môi trường, giữ vững tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội; phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản, không để xảy ra các điểm nóng. Công tác quy hoạch, kế hoạch, khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản được thực hiện đầy đủ, kịp thời tạo ra căn cứ pháp lý cho công tác quản lý, cấp phép và đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

Công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản được thực hiện chặt chẽ, đúng pháp luật, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy hoạch khoáng sản đã được phê duyệt.

Hoạt động khai thác, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ và xuất khẩu khoáng sản đã tuân thủ cơ bản tốt các quy định của pháp luật về khoáng sản.

2. Đánh giá những mặt tích cực của Nghị định số 15 và những bất cập còn tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện:

Kể từ thời điểm Luật Khoáng sản 2010 có hiệu lực (01/7/2011) đến ngày 09/03/2012, Chính phủ chưa có các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Khoáng sản 2010, trong khi đó Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật khoáng sản (năm 1996) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản (năm 2005) và Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 23/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản hết hiệu lực kể từ ngày 01/7/2011, do vậy việc xử lý các thủ tục hành chính về lĩnh vực khoáng sản phải dừng lại, gián đoạn một thời gian, gây lúng túng cho địa phương trong việc xử lý các thủ tục hồ sơ hoạt động khoáng sản, ảnh hưởng đến các hoạt động đầu tư trong hoạt động khoáng sản; ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của tại địa phương.

Nghị định số 15 ban hành, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/4/2012 là dấu mốc quan trọng trong việc triển khai một số nội dung cơ bản của Luật khoáng sản 2010, là cơ sở pháp lý để địa phương căn cứ giải quyết một số thủ tục hành chính đối với lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, trong đó có các vấn đề bức bách về nguyên liệu để phục vụ sản xuất tại chỗ, nguyên liệu cho xây dựng cơ sở hạ tầng, duy tu sửa chữa, san lấp mặt bằng xây dựng các công trình trên địa bàn tỉnh;

Nghị định số 15 đã cụ thể hóa một số nội dung cơ bản của Luật Khoáng sản 2010 góp phần khắc phục những tồn tại của Luật Khoáng sản năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản năm 2005; các nội dung đã được quy định chi tiết, rõ ràng, thuận lợi trong công tác triển khai thực hiện đối với địa phương góp phần thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản và đây là mặt tích cực, ưu điểm của Nghị định 15, cụ thể: *Hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản; Việc sử dụng thông tin đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò, khai thác khoáng sản; Đầu tư của Nhà nước để thăm dò, khai thác khoáng sản; Quy định về báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; Về lập, trình phê duyệt quy hoạch khoáng sản; Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản bằng vốn của tổ chức, cá nhân; Tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Lựa chọn tổ chức, cá nhân để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Quy định về chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; thăm dò nâng cấp trữ lượng trong khu vực khai thác khoáng sản; Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản; Về khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản; Thẩm định, phê duyệt trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Nội dung thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và phê duyệt trữ lượng trong báo cáo thăm dò khoáng sản; Điều kiện của hộ kinh doanh được khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, khai thác tận thu khoáng sản; Quy định về chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản; Quy định về gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; Thủ tục cấp phép hoạt động khoáng sản, phê duyệt trữ lượng khoáng sản; hình thức văn bản trong hồ sơ; trình tự thực hiện; Điều khoản chuyển tiếp,...*

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Luật Khoáng sản và Nghị định 15, vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, cụ thể như sau:

- Về tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Tại Khoản 6, Điều 12, Nghị định 15 quy định: "*Khu vực hoạt động khoáng sản mà việc thăm dò, khai thác khoáng sản ở khu vực đó bị hạn chế theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Luật khoáng sản*" qui định như trên là giới hạn khu vực hạn chế hoạt động khoáng sản, vì vậy cần xem xét, điều chỉnh, bổ sung mở rộng hình thức khu vực hạn chế hoạt động khoáng sản cho phù hợp với Khoản 2, Điều 26 của Luật Khoáng sản 2010 để thuận lợi cho công tác khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (*khu vực hạn chế qui định tại điểm a, b, c, d tại Khoản 2, Điều 12 của Luật Khoáng sản 2010*);

- Về việc khoanh định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ (Điều 11):

Tại Khoản 3, Điều 11, qui định: “Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm khoanh định và công bố các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này”: Trên cơ sở các tiêu chí khoanh định khu vực khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ, xem xét giao lại cho UBND cấp tỉnh khoanh định và phê duyệt, công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, nhằm giải quyết kịp thời nhu cầu khai thác khoáng sản tại địa phương.

- Tại các Điều 29, 31, 32, 33 của Nghị định 15, tất cả các danh mục hồ sơ chỉ quy định nhận 01 bộ, rất khó khăn trong việc lưu trữ và xử lý giữa cơ quan tham mưu là Sở Tài nguyên và Môi trường và cơ quan ban hành quyết định cuối cùng là UBND cấp tỉnh, đề nghị bổ sung thành 02 Bộ, riêng danh mục hồ sơ phê duyệt trữ lượng được quy định tại Điều 30 yêu cầu 02 bộ trữ tài liệu nguyên thủy thì 01 bộ duy nhất.

- Việc quy định chung danh mục hồ sơ tại các Điều 29, 31, 32, 33 của Nghị định 15 cho tất cả các nhóm khoáng sản là chưa phù hợp với thực tế, gây khó khăn, bất cập trong công tác quản lý: như khai thác đất san lấp, cát sỏi lòng sông, bãi bồi, khai thác tận thu với thời gian cấp phép khai thác ngắn (khoảng 06 tháng – 01 năm đối với cát, sỏi và không quá 02 năm đối với vật liệu san lấp), khoáng sản có giá trị kinh tế thấp, nhưng đây là nhu cầu thiết yếu, phổ biến gây nên gây khó khăn trong việc giải quyết các nhu cầu thiết yếu của xã hội. Do đó, đề nghị nên đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, danh mục hồ sơ và quy trình xử lý để đáp ứng giải quyết nhu cầu địa phương nơi có khoáng sản, đặc biệt là khu vực vùng sâu, vùng xa, trình độ phát triển còn hạn chế,... trong đó đề nghị giảm các thủ tục: Chứng nhận đầu tư và trong trường hợp cần thiết chỉ khảo sát, đánh giá để xác định tài nguyên, không cần thiết phải tiến hành thăm dò và phê duyệt trữ lượng.

- Tại điểm b, Khoản 1, Điều 29 của Nghị định 15: quy định danh mục hồ sơ về xác nhận vốn chủ sở hữu “*văn bản của ngân hàng nơi tổ chức, cá nhân đăng ký tài khoản giao dịch xác nhận về vốn chủ sở hữu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 40 Luật khoáng sản*” quy định này chưa rõ ràng, vì theo các quy định về xác nhận vốn chủ sở hữu, do ngân hàng không có chức năng xác định vốn chủ sở hữu mà chỉ xác định số dư tài khoản gửi, do vậy đề nghị nghiên cứu, hướng dẫn lại nội dung này.

- Điều 33, Nghị định 15 “*Qui định hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản*” và Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ tài nguyên và Môi trường “*Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản*” hướng dẫn về thời gian và trình tự thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản là quá phức tạp, khó triển khai thực hiện; qui định như trên là có trường hợp trùng lặp với nội dung của Đề án cải tạo, phục hồi

môi trường trong khai thác khoáng sản theo qui định của Luật Bảo vệ môi trường và Quyết định số 18/2013/QĐ-TTg ngày 29/03/2013 của Thủ tướng Chính phủ “*về cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản*”; vì vậy cần nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung việc lập hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản cho từng loại hình khai thác khoáng sản: Khai thác lộ thiên, khai thác hầm lò; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; khoáng sản rắn và các hình thức cấp giấy phép khai thác dưới 5 năm. Xem xét đơn giản hóa thủ tục hành chính và trình tự thực hiện trong việc lập hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện đóng cửa mỏ khoáng sản.

Đối với các mỏ đã khai thác hết trữ lượng mỏ và xin làm thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản, xem xét điều chỉnh việc thực hiện sang hình thức thực hiện theo Đề án cải tạo phục hồi môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt, để giảm sự phiền hà cho tổ chức, cá nhân (*vì mỏ đã ngưng hoạt động, không nên làm khó khăn cho doanh nghiệp khi thực hiện nghĩa vụ của mình*).

- Tại Khoản 2, Điều 30, của Nghị định 15 quy định: "*Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: Đề án thăm dò khoáng sản đã được thẩm định và Giấy phép thăm dò khoáng sản*", tuy nhiên tại Khoản 1, Điều 16 của Nghị định 15 quy định: "*1. Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản khi thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản từ trữ lượng có mức độ nghiên cứu địa chất thấp lên trữ lượng có mức độ nghiên cứu địa chất cao hơn hoặc khi thăm dò nâng cấp từ cấp tài nguyên lên thành cấp trữ lượng trong khu vực được phép khai thác khoáng sản không phải làm thủ tục đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản*"; như vậy hồ sơ thăm dò nâng cấp trữ lượng không có các danh mục tài liệu quy định tại Khoản 2, Điều 30, của Nghị định 15. Thực tế các địa phương và trung ương tiếp nhận và xử lý đối với các hồ sơ xin phê duyệt trữ lượng đối với các mỏ thăm dò nâng cấp trữ lượng. Nội dung này đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo (tại Công văn số 1194/TTg-KTN, ngày 15/7/2014) trong việc tiếp tục phê duyệt hồ sơ nâng cấp trữ lượng đối với mỏ đang còn thời hạn các tỉnh có quốc lộ 1A đi qua và dọc đường Hồ Chí Minh nhằm đủ nguồn nguyên liệu phục vụ cho dự án nâng cấp, sửa chữa hai tuyến đường nêu trên, do vậy đề nghị điều chỉnh lại nội dung quy định này cho phù hợp.

- Tại điểm b, Khoản 1, Điều 31 Nghị định 15 quy định: "*... văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu theo quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 53, Luật Khoáng sản*" chưa quy định rõ cơ quan có thẩm quyền xác nhận và hình thức xác nhận, do đó đề nghị quy định rõ về cơ quan có thẩm quyền xác nhận vốn chủ sở hữu và hình thức xác nhận.

- Tại điểm a, Khoản 3, Điều 31, của Nghị định 15 quy định: "*Bản chính: Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại*

thời điểm đề nghị trả lại; Giấy phép khai thác khoáng sản; báo cáo kết quả khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại; đề án đóng cửa mỏ trong trường hợp trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản" và tại điểm a, Khoản 3, Điều 32, của Nghị định 15 quy định "a) Bản chính: Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; báo cáo kết quả khai thác tận thu khoáng sản tính đến thời điểm trả lại giấy phép; đề án đóng cửa mỏ" như vậy tại hai quy định về trả Giấy phép đều có danh mục hồ sơ là "Đề án đóng cửa mỏ" nhưng tại phần quy định về trình tự thực hiện thủ tục hồ sơ tại Điều 39 của Nghị định 15 không quy định về trình tự thực hiện việc thẩm định "Đề án đóng cửa mỏ" đối với hồ sơ trả lại Giấy phép, do vậy khi thực hiện cơ quan tham mưu chưa rõ là cho trả giấy phép trước hay trình thẩm định Đề án đóng cửa mỏ trước, để đảm bảo tính logic về khoa học, đồng thời để doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đề nghị điều chỉnh, bổ sung trình tự thủ tục hành chính xử lý được quy định tại Điều 39 theo hướng cho thẩm định Đề án đóng cửa mỏ trước, sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành việc đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường mới cho phép trả lại Giấy phép.

- Đề nghị xem xét, bổ sung chi tiết hướng dẫn thực hiện Điều 64 của Luật Khoáng sản 2010 "*Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường*"; vì tại Điều 64 không qui định cho trường hợp khai thác đất đồi, cát nhiễm mặn làm vật liệu san lấp, xây dựng công trình và bổ sung qui định về hồ sơ, trình tự thủ tục khai thác, nạo vét cát nhiễm mặn xuất khẩu; khai thác cát, sỏi lòng sông với mục đích chỉnh trị dòng chảy, khơi thông luồng lạch, thoát lũ....

- Xem xét hướng dẫn thực hiện Khoản 1 Điều 74 theo hướng rõ ràng, chi tiết hơn; việc hướng dẫn chung cho các loại hình mỏ như hiện nay là không khả thi và khó triển khai thực hiện (phân loại hình mỏ, nhóm loại khoáng sản; thời hạn khai thác dưới 5 năm...);.

- Tại Khoản 2 Điều 74 của Luật Khoáng sản 2010 qui định: Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản giải thể, phá sản hoặc không có khả năng thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực lập, thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản. Kinh phí thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được lấy từ tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân được phép khai thác.

Đề nghị xem xét hướng dẫn chi tiết về cơ chế thực hiện "*Kinh phí thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được lấy từ tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân được phép khai thác*"; trong thực tế tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân được phép khai thác được thực hiện theo Đề án cải tạo, phục hồi môi trường đã được thẩm định, phê duyệt; trường hợp không có hướng dẫn chi tiết thì không thể lấy tiền ký

quĩ để thực hiện đóng của mỏ khoáng sản.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

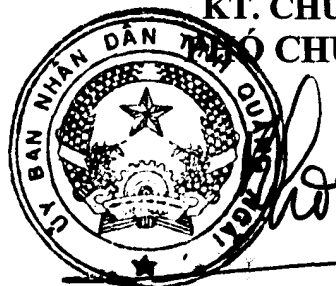
**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục ĐCKS Việt Nam;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV179).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHẠM TRƯỜNG THỌ**



**Phạm Trường Thọ**